

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ KUIN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2020/HNGĐ-ST
Ngày 30-9-2020
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ KUIN, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quốc Định.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Dung;
2. Ông Y Pép Êban.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Hạnh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin không tham gia phiên tòa: Theo công văn số 1041/CV-VKS-DS ngày 17/9/2020.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 140/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2020 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Vũ Thị H, sinh năm 2000.

Địa chỉ: Thôn 1, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

(Có mặt).

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Thôn M, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

(Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Vũ Thị H trình bày:

Chị Vũ Thị H (nguyên đơn) với anh Nguyễn Văn C (bị đơn) đăng kết hôn ngày 12/4/2019 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, vợ chồng đi đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn anh chị về

chung sống với bố mẹ chồng tại thôn M, xã C, huyện K được khoảng 02 tháng thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, xích mích chuyện tiền bạc, bị đơn không có trách nhiệm với gia đình, không quan tâm chăm sóc cho vợ con. Sau đó do nguyên đơn mang thai, sức khỏe yếu và tiêu tốn nhiều tiền nên bị đơn kiểm soát nguyên đơn về nhà bố mẹ đẻ của nguyên đơn tại thôn 1, xã C từ tháng 6/2019 đến nay. Trong thời gian này, bị đơn ít khi qua lại thăm nom cũng không phụ cấp cho nguyên đơn nuôi con, hai bên không gặp gỡ hàn gắn tình cảm. Hiện tại nguyên đơn và bị đơn đã sống ly thân, vợ chồng không còn quan tâm gì đến nhau. Nay xét thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thể tiếp tục sống chung với nhau được nữa nên nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với bị đơn.

Về con chung: Quá trình chung sống nguyên đơn và bị đơn có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Thùy T, sinh ngày 12/12/2019 hiện nay đang ở với nguyên đơn. Sau khi ly hôn nguyên đơn có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến khi đủ tuổi thành niên. Do con còn nhỏ nên nguyên đơn chưa đi làm mà ở nhà chăm con, đề nghị Tòa án buộc bị đơn phải cấp dưỡng cho con hàng tháng là 2.000.000 đồng.

Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 26/8/2020 bị đơn anh Nguyễn Văn C trình bày:

Đối với việc nguyên đơn yêu cầu ly hôn bị đơn không đồng ý vì bị đơn theo đạo Công giáo không thể ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Thùy T, sinh ngày 12/12/2019. Trường hợp nguyên đơn không nuôi con được thì bị đơn sẽ có trách nhiệm nuôi dưỡng chứ bị đơn không đồng ý cấp dưỡng cho con chung.

Về tài sản và nợ chung: Không có.

Bị đơn từ chối tham gia các buổi làm việc và phiên tòa xét xử vụ án, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật, xét xử vắng mặt bị đơn, bị đơn không có ý kiến gì.

Theo biên bản xác minh tại chính quyền địa phương nơi chị H và anh C sinh sống, xác định tình trạng hôn nhân và nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh C là có thật. Nay chị H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh C thì chính quyền địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng và thẩm quyền giải quyết: Chị Vũ Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và việc nuôi con chung với anh Nguyễn Văn C, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Do bị đơn có địa chỉ nơi cư trú tại thôn M, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin. Bị đơn anh Nguyễn Văn C đã được Tòa án triệu tập họp lệ hai lần tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1

Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 và Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để thụ lý, giải quyết và xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn và bị đơn xác lập quan hệ hôn nhân với nhau trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều kiện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 12/4/2019 nên quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn là hợp pháp và được pháp luật công nhận. Tuy nhiên, sau khi kết hôn vợ chồng chỉ sống chung một thời gian ngắn nhưng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, xích mích chuyện tiền bạc, bị đơn không quan tâm chăm sóc vợ, con. Sau đó nguyên đơn về nhà bố mẹ để sống và ly thân với bị đơn từ tháng 6/2019 đến nay. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn không tham gia phiên tòa cũng như các buổi hòa giải đoàn tụ của Tòa án, không thể hiện được thiện chí muốn hàn gắn tình cảm, tháo gỡ mâu thuẫn. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc ly hôn với bị đơn.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống nguyên đơn và bị đơn có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Thùy T, sinh ngày 12/12/2019. Hiện nay cháu T dưới 36 tháng tuổi và đang được nguyên đơn chăm sóc, nguyên đơn có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến khi con chung đủ tuổi thành niên. Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử giao con chung cho nguyên đơn tiếp tục nuôi dưỡng để đảm bảo sự phát triển toàn diện của con.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bị đơn không trực tiếp nuôi con chung nên phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại khoản 2 Điều 82 và Điều 110 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Xét thấy, mức cấp dưỡng 2.000.000 đồng/tháng mà nguyên đơn yêu cầu không phù hợp với thu nhập và khả năng thực tế của bị đơn nên chỉ buộc bị đơn phải cấp dưỡng 1.500.000 đồng/tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên.

[5] Về tài sản và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Vũ Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Anh Nguyễn Văn C phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 144, 147, 227, 235, 266 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn C.
2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Thùy T, sinh ngày 12/12/2019 cho chị Vũ Thị H trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cho đến khi đủ tuổi thành niên (hiện cháu T đang ở với chị H). Không ai được cản trở quyền thăm nom con chung sau khi ly hôn của anh Nguyễn Văn C. Vì lợi ích của con và theo yêu cầu của một trong hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.
3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn Văn C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 1.500.000 đồng/tháng, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật đến khi con chung đủ tuổi thành niên.
4. Về tài sản và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.
5. Về án phí: Chị Vũ Thị H phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0010945 ngày 30/7/2020, trả lại cho chị Vũ Thị H 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0010946 ngày 30/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Anh Nguyễn Văn C phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí về cấp dưỡng nuôi con.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật THADS thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Huyện Cư Kuin;
- Chi cục THADS Huyện K;
- Các đương sự;
- UBND xã C;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Quốc Định